

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong tổ chức thực hiện
công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15, ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập, giải thể; tổ chức hoạt động, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc; nội quy, quy chế; mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành quản học viên; trang phục của viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 120/TTr-SLĐTBXH ngày 09/10/2023; Báo cáo số 310/BC-STP ngày 09/10/2023 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, CA, Y tế (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH tỉnh, Công TTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. (H b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước

QUY CHẾ

**Phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác cai nghiện
ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Các nội dung liên quan đến công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, quản lý sau cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn; người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Luật phòng, chống ma túy (Luật số 73/2021/QH14); Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2020); Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan. Bảo đảm trình tự các công tác sau:

- a) Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.
- b) Tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh cho người đăng ký cai nghiện tự nguyện.
- c) Tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.
- d) Quản lý sau cai nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn.

2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ và hiệu quả trong việc phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

4. Tôn trọng quyền, nghĩa vụ, bảo đảm bí mật cá nhân của người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, chỉ cung cấp thông tin liên quan cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

5. Bảo đảm nguồn lực cho việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

6. Có sự phân công, xác định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương II

PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Phương thức phối hợp

Căn cứ tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác. Cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy bằng văn bản, email, điện thoại và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổ chức họp các ngành, cơ quan liên quan để trao đổi thông tin tình hình phối hợp trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm phân công cán bộ chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi bảo đảm đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

5. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy; về tác hại của ma túy, cơ chế gây nghiện và phòng ngừa nghiện ma túy; về thẩm quyền, chính sách, hình thức và quy trình tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện.

3. Phối hợp trong công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy phòng chống tái nghiện, hòa nhập cộng đồng.

4. Phối hợp trong công tác quản lý địa bàn, hướng dẫn tổ chức điều tra, thống kê, rà soát, phân loại người nghiện ma túy; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, người làm công tác cai nghiện ma túy và người làm công tác tư vấn, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng.

5. Phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

6. Phối hợp trong việc vận động người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện các thủ tục đăng ký cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy; theo dõi, động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy tuân thủ, thực hiện tốt quy trình cai nghiện.

7. Phối hợp trong công tác tổ chức dạy và học đối với đối tượng cai nghiện ma túy có nhu cầu học tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

8. Phối hợp trong việc lập dự toán kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở dạy nghề phối hợp trong việc tổ chức truyền nghề, dạy nghề, tạo việc làm cho người đang trong quá trình cai nghiện và người sau cai nghiện ma túy nhằm giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, phòng chống tái nghiện ma túy.

10. Tích cực trao đổi thông tin, thực hiện chế độ báo cáo; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, chú trọng việc bảo đảm các quyền trẻ em khi áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi. Chỉ đạo Trung tâm Công tác xã hội tiếp nhận người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không rõ cha, mẹ, không có nơi nương tựa hoặc không xác định được nơi cư trú; người ốm yếu không có khả năng lao động, không xác định được nơi cư trú sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quy định.

c) Phối hợp với các ngành chức năng tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

d) Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện, tổ chức giáo dục, dạy nghề, cho vay vốn, tạo việc làm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Đề xuất chế độ, chính sách đối với các lực lượng làm công tác cai nghiện ma túy, chế độ chính sách hỗ trợ người nghiện cai nghiện bắt buộc và hỗ trợ, khuyến khích người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện.

đ) Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1393/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tham mưu với UBND cùng cấp triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy và đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào quản lý tạm thời tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

g) Rà soát thực trạng điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và nhân lực của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ để xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các dự án, phương án tăng cường cơ sở vật chất; tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh bảo đảm đủ điều kiện hoạt động cai nghiện ma túy theo quy định; hướng dẫn thành lập, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập (nếu có).

h) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, đường dây nóng cung cấp thông tin và tư vấn cai nghiện ma túy; thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định.

i) Chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy làm tốt công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy, người không có nơi cư trú ổn định trong quá trình lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

k) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn phối hợp với Công an cấp huyện, cấp xã làm tốt công tác xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng quy

định tại Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế; tập huấn công tác xác định tình trạng nghiện ma túy cho đội ngũ cán bộ y tế.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Trạm y tế cấp xã phối hợp với Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Chỉ đạo các Cơ sở y tế phối hợp với y tế của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong việc thực hiện điều trị cắt cơn theo quy định.

d) Hướng dẫn chuyên môn điều trị cắt cơn nghiện ma túy; kiểm tra thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy.

e) Chỉ đạo các Cơ sở y tế đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế phối hợp cung cấp danh sách, thông tin số người đăng ký điều trị cai nghiện hằng tháng cho cơ quan Công an và Lao động-Thương binh và Xã hội.

đ) Chỉ đạo các Cơ sở y tế phối hợp với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong việc phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho học viên đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định.

3. Công an tỉnh

a) Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Công an cấp huyện, cấp xã trong việc thu thập tài liệu, phân loại, lập hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy để áp dụng các biện pháp quản lý, cai nghiện phù hợp đối với người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; phối hợp với chính quyền địa phương vận động người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện; phối hợp tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; truy tìm đối tượng bỏ trốn theo quy định; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh khi có đề nghị; phối hợp thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; hỗ trợ, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

b) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác bảo vệ, sử dụng công cụ hỗ trợ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm quy chế, nội quy của người cai nghiện ma túy, cấp giấy chứng nhận cho lực lượng bảo vệ của Cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

c) Hằng năm giao chỉ tiêu đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; tổ chức thực hiện rà soát, thống kê số người nghiện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực, triển khai công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, học viên và người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý, tạm quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, đơn vị liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền thực trạng cơ sở vật chất của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành đề xuất UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp đối với nhiệm vụ chi thường xuyên được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản có liên quan.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đánh giá thực trạng chuyên ngành đào tạo, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, định mức viên chức của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh để tham mưu, đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động theo Thông tư số 29/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành liên quan trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp các ngành, tổ chức đoàn thể và Nhân dân về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; kịp thời tuyên truyền, biểu dương, khích lệ, nhân rộng những mô hình hiệu quả, cá nhân điển hình trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học cho người cai nghiện ma túy có nhu cầu học tập tại các cơ sở cai nghiện ma túy. Hướng dẫn, kiểm tra chất lượng học tập, tổ chức thi và cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho người cai nghiện; thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người sau cai nghiện ma túy.

10. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, chủ động phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị chuyên môn theo chức năng quản lý phối hợp tốt với chính quyền các cấp trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

11. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thành phố thực hiện đúng quy trình, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp đủ điều kiện áp dụng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cấp huyện trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm bảo đảm việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh; tham gia các phiên họp; tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền và các ban, ngành chức năng tăng cường tuyên truyền các chính sách, pháp luật về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng địa bàn trong sạch, tham gia vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện ma túy tự nguyện và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tìm kiếm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng và dự phòng tái nghiện; thực hiện giám sát các cơ quan chức năng thực hiện nội dung quy chế này.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế; chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố, UBND cấp xã trong việc lập hồ sơ đưa người nghiện vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; bảo đảm nhân sự để tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện; thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; phối hợp giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo trong việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; có chính sách hỗ trợ những người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với người có sai phạm trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; hàng năm bố trí kinh phí cho việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

c) Phát động phong trào tố giác, phản ánh các trường hợp có dấu hiệu, biểu hiện sử dụng ma túy; thiết lập các đường dây nóng, số điện thoại của UBND, Công an cấp xã, Cảnh sát khu vực, Công an viên, Trưởng khu phố, Trưởng thôn ... nhằm tạo thuận lợi để Nhân dân cung cấp thông tin, phản ánh về các đối tượng liên quan đến ma túy trên địa bàn.

d) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật người nghiện ma túy trên địa bàn, quản lý số người nghiện ma túy tại địa phương đảm bảo chính xác, chặt chẽ; tuyên truyền, vận động người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

đ) Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường, thị trấn trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này và các quy định có liên quan. Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12), báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy chế về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.